

Số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2019

Về việc: “Tranh chấp ly hôn
với người mất tích”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Trọng Hải

- *Hội thẩm nhân dân:* - Bà Võ Lệ Huyền

- Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký tòa án nhân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:***
Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-DS ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ : Tổ 3, ấp PhG, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Nh, sinh năm: 1969.

HKTT: Tổ 3, ấp Ph G, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, ấp PhG, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

(Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 01/2017/QĐ-GQVDS ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/03/2019, biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2019 và các biên bản làm việc khác thì chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn Nh quen biết được một thời gian thì tổ chức đám cưới, đến ngày 24/9/1990 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã XB,

huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung tại thị trấn NG, huyện Châu Đức hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, có lúc cãi vã đến tháng 3/2013 anh Nh bỏ nhà ra đi chị H cùng gia đình không biết anh Nh đi đâu. Khi đi anh Nh cũng không thông báo cho gia đình biết nơi đến. Nơi cư trú cuối cùng của anh Nh trước khi bỏ nhà đi là Tổ 3, ấp PhG, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do anh Nh bỏ đi mà không có tin tức nên chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nh mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý Tòa án đã có thông báo trên các Báo và Đài phát thanh Trung ương nhưng vẫn không thấy tung tích của anh Nh ở đâu. Ngày 13/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-GQVDS tuyên bố anh Huỳnh Văn Nh mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố anh Huỳnh Văn Nh mất tích đến nay chị H cũng không thấy anh Huỳnh Văn Nh xuất hiện vì vậy chị H mới khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Châu Đức để yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn Nh.

Đến nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn Nh.

Về con chung: Có 03 con là cháu Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 12/8/1990; Huỳnh Thị Quỳnh Nh2, sinh ngày 16/6/1997 và cháu Huỳnh Thị Diễm Đ, sinh ngày 10/02/2004, hai cháu Nh1 và Nh2 đã trưởng thành, riêng cháu Đ còn nhỏ từ ngày ông Nh bỏ đi chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Văn Nh do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn Nh sống chung với nhau từ năm 1990 là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn đúng pháp luật. Hiện nay đang chị Nguyễn Thị H cư trú tại thị trấn NG, huyện Châu Đức, anh Huỳnh Văn Nh có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 3, ấp PhG, thị trấn N G, huyện Châu Đức. Nay chị H có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn Nh sau khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện và chung sống hạnh phúc được 13 năm, đến năm 2013 anh Nh đột ngột bỏ

đi và không nói rõ lý do, cũng từ đó gia đình không liên lạc được với anh Nh cho đến nay. Sau khi anh Nh bỏ đi chị H đã đi tìm mọi cách liên lạc khắp nơi nhưng không đạt kết quả. Do anh Huỳnh Văn Nh bỏ đi mà không có tin tức gì nên chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Huỳnh Văn Nh mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của chị Nguyễn Thị H đối với anh Huỳnh Văn Nh. Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh Nh trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 13/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ- GQVDS tuyên bố anh Huỳnh Văn Nh mất tích.

Đến nay chị H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nh. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Nh là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh Nh bỏ chị H ra đi mà không cùng với chị H lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày anh Nh bỏ đi đến nay chị H đã có nhiều cố gắng tìm kiếm anh Nh. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù chị H có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghị nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Nh là cơ sở.

[4] Về con chung: Có ba con chung là cháu Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 12/8/1990; Huỳnh Thị Quỳnh Nh2, sinh ngày 16/6/1997 và cháu Huỳnh Thị Diễm Đ, sinh ngày 10/02/2004, từ ngày anh Nh bỏ đi các cháu sống với chị H, nay cháu Nh1 và Nh2 đã trưởng thành, riêng cháu Đ còn nhỏ chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu, cháu có nguyện vọng ở với mẹ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ nghị nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ án phí.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn Nh đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Hiệp và anh Nh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng : Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đối với anh Huỳnh Văn Nh trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Huỳnh Văn Nh.

Về con chung: Có ba con là cháu Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 12/8/1990; Huỳnh Thị Quỳnh Nh2, sinh ngày 16/6/1997 và cháu Huỳnh Thị Diễm Đ, sinh ngày 10/02/2004, cháu Nh1 và cháu Nh2 đã trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thị Diễm Đ, anh Huỳnh Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm ngàn)đồng chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số: 0009072 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- CÁC Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND tt N G;
- lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI